

Bình Dương, ngày *19* tháng 05 năm 2012

## GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ II VÀ LŨY KẾ 06 THÁNG ĐẦU NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2011-2012

**Kính gửi : Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen trân trọng báo cáo và giải trình kết quả kinh doanh hợp nhất Quý II NĐTC 2011-2012 và lũy kế 06 tháng đầu NĐTC 2011-2012 như sau:

### 1. Giải trình kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý II NĐTC 2011-2012

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Quý II 2011-2012 (01/01/2012 – 31/03/2012)	Quý II 2010-2011 (01/01/2011 – 31/03/2011)	Chênh lệch	
				Tuyệt đối (5)=(3)-(4)	Tương đối (6)=(5)/(4)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Doanh thu thuần	<b>2.528.996.556.100</b>	<b>1.860.112.758.674</b>	<b>668.883.797.426</b>	<b>36%</b>
2	Giá vốn hàng bán	2.208.669.255.685	1.546.299.613.902	662.369.641.783	43%
3	Lợi nhuận gộp	<b>320.327.300.415</b>	<b>313.813.144.772</b>	<b>6.514.155.643</b>	<b>2%</b>
4	DT tài chính	12.030.727.264	15.815.489.583	(3.784.762.319)	-24%
5	Chi phí tài chính	121.558.162.468	201.708.520.331	(80.150.357.863)	-40%
6	Chi phí bán hàng	99.095.051.819	70.207.716.963	28.887.334.856	41%
7	Chi phí quản lý DN	60.801.804.108	47.666.888.153	13.134.915.955	28%
8	Lợi nhuận thuần	<b>50.903.009.284</b>	<b>10.045.508.908</b>	<b>40.857.500.376</b>	<b>407%</b>
9	Thu nhập khác	14.811.940.578	7.322.430.026	7.489.510.552	102%
10	Chi phí khác	6.611.411.247	(2.441.908.240)	9.053.319.487	-371%
11	Lợi nhuận khác	8.200.529.331	9.764.338.266	(1.563.808.935)	-16%
12	Lợi nhuận trước thuế	<b>59.103.538.615</b>	<b>19.809.847.174</b>	<b>39.293.691.441</b>	<b>198%</b>
13	Thuế TN DN	5.591.208.397	(10.475.118.530)	16.066.326.927	-153%
14	Thuế TN DN hoãn lại	947.736.509	697.884.019	249.852.490	36%
15	Lợi nhuận sau thuế	<b>54.460.066.727</b>	<b>30.982.849.723</b>	<b>23.477.217.004</b>	<b>76%</b>

Trong Quý II NĐTC 2011-2012, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 54 tỷ đồng (làm tròn số), tăng 23 tỷ đồng so với cùng kỳ NĐTC 2010-2011. Nguyên nhân chủ yếu do:

- Doanh thu thuần tăng 669 tỷ đồng, từ 1.860 tỷ đồng lên 2.529 tỷ đồng
- Lãi gộp tăng 6,5 tỷ đồng, từ 313,8 tỷ đồng lên 320,3 tỷ đồng.
- Doanh thu tài chính giảm 3,8 tỷ đồng từ 15,8 tỷ đồng xuống 12 tỷ đồng

- Tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh biến động giảm so với cùng kỳ. Cụ thể như sau:

- Chi phí tài chính giảm 80 tỷ đồng, từ 202 tỷ đồng xuống 122 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do trong Quý II NĐTC 2010-2011, Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh tỷ giá bình quân liên ngân hàng từ mức 18.932 VNĐ/USD lên mức 20.693 VNĐ/USD (tăng 9,3%), còn trong Quý II NĐTC 2011-2012, tỷ giá bình quân liên ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước giữ ổn định.
- Chi phí bán hàng tăng 28,9 tỷ đồng, từ 70,2 tỷ đồng lên 99,1 tỷ đồng.
- Chi phí quản lý tăng 13,1 tỷ đồng, từ 47,7 tỷ đồng lên 60,8 tỷ đồng.
- Như vậy tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh giảm 38 tỷ đồng so với cùng kỳ NĐTC 2010-2011

## 2. Giải trình hoạt động kinh doanh hợp nhất lũy kế 06 tháng đầu NĐTC 2011-2012

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Lũy kế 06 tháng đầu NĐTC 2011-2012 (01/10/2011-31/03/2012)	Lũy kế 06 tháng đầu NĐTC 2010-2011 (01/10/2010-31/03/2011)	Chênh lệch	
				Tuyệt đối	Tương đối
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
1	Doanh thu thuần	<b>5.052.616.075.496</b>	<b>3.457.319.583.630</b>	<b>1.595.296.491.866</b>	<b>46%</b>
2	Giá vốn hàng bán	4.370.383.711.984	2.936.953.138.144	1.433.430.573.840	49%
3	Lợi nhuận gộp	<b>682.232.363.512</b>	<b>520.366.445.486</b>	<b>161.865.918.026</b>	<b>31%</b>
4	DT tài chính	26.552.005.501	21.440.566.160	5.111.439.341	24%
5	Chi phí tài chính	248.876.728.620	282.790.708.842	(33.913.980.222)	-12%
6	Chi phí bán hàng	191.537.248.985	129.187.734.333	62.349.514.652	48%
7	Chi phí quản lý DN	116.269.266.065	86.470.999.071	29.798.266.994	34%
8	Lợi nhuận thuần	<b>152.101.125.343</b>	<b>43.357.569.400</b>	<b>108.743.555.943</b>	<b>251%</b>
9	Thu nhập khác	21.381.054.254	15.467.730.430	5.913.323.824	38%
10	Chi phí khác	7.371.951.552	4.109.269.434	3.262.682.118	79%
11	Lợi nhuận khác	14.009.102.702	11.358.460.996	2.650.641.706	23%
12	Lợi nhuận trước thuế	<b>166.110.228.045</b>	<b>54.716.030.396</b>	<b>111.394.197.649</b>	<b>204%</b>
13	Thuế TN DN	13.521.745.363	(4.559.554.266)	18.081.299.629	-397%
14	Thuế TN DN hoãn lại	947.736.509	697.884.019	249.852.490	36%
15	Lợi nhuận sau thuế	<b>153.536.219.191</b>	<b>59.973.468.681</b>	<b>93.562.750.510</b>	<b>156%</b>

Trong 06 tháng đầu NĐTC 2011-2012, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 154 tỷ đồng (làm tròn số), tăng 94 tỷ đồng so với cùng kỳ NĐTC 2010-2011. Nguyên nhân chủ yếu do:

- Doanh thu thuần tăng 1.595,3 tỷ đồng, từ 3.457,3 tỷ đồng lên 5.052,6 tỷ đồng
- Lãi gộp tăng 162 tỷ đồng, từ 520 tỷ đồng lên 682 tỷ đồng.
- Doanh thu tài chính tăng 5,1 tỷ đồng, từ 21,4 tỷ đồng lên 26,6 tỷ đồng
- Các chi phí hoạt động có tăng nhưng mức tăng tuyệt đối không lớn so với mức tăng của lợi nhuận gộp. Cụ thể biến động các chi phí hoạt động như sau:



*Handwritten signature*

- Chi phí tài chính giảm 34 tỷ đồng, từ 283 tỷ đồng xuống 249 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do trong Quý II NĐTC 2010-2011, Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh tỷ giá bình quân liên ngân hàng từ mức 18.932 VNĐ/USD lên mức 20.693 VNĐ/USD (tăng 9,3%), còn trong Quý II NĐTC 2011-2012, tỷ giá bình quân liên ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước giữ ổn định.
- Chi phí bán hàng tăng 62,3 tỷ đồng, từ 129,2 tỷ đồng lên 191,5 tỷ đồng.
- Chi phí quản lý tăng 29,8 tỷ đồng, từ 86,5 tỷ đồng lên 116,3 tỷ đồng.
- Như vậy, tổng chi phí hoạt động tăng 58,1 tỷ đồng

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

*Mưu* Người thực hiện công bố thông tin



**VŨ VĂN THANH**

Thay mặt Hội đồng Quản trị  
Chủ tịch



**LÊ PHƯỚC VŨ**

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
- Lưu văn thư

